TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **259/**2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 22/5/2023.
V/v tranh chấp"Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân Hện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp TT, xã SB, Hện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị Trần Thị Cẩm T2, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp TT, xã SB, Hện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(*Các đương sự có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T1 trình bày:*

Anh và Trần Thị Cẩm T2 tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SB, Hện Chợ Gạo. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên cãi vả, không khí gia đình ngột ngạt, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hàn gắn được. Anh chị không còn sống chung từ năm 2020. Nay không còn tình cảm nên anh xin được ly hôn với Trần Thị Cẩm T2.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Trần Gia P, sinh ngày 24/9/2012 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 30/10/2014 hiện đang sống với anh

T1. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu chị T2 cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn chị Trần Thị Cẩm T2 trình bày:*

Chị thống nhất với anh T1 về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng P sinh mâu thuẫn, nhưng là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Anh chị không sống ly thân, hằng ngày chị đi làm việc rồi về nhà làm việc nhà và chăm con. Chị còn thương chồng thương con nên không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T1.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Trần Gia P, sinh ngày 24/9/2012 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 30/10/2014 hiện đang sống với anh T1. Chị không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu chia con chung.

Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa, anh T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nuôi hai con chung. Chị T2 đồng ý ly hôn và nhường quyền nuôi hai con cho anh T1.

* Đại diện Viện kiểm sát P biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, giữa anh Nguyễn Hoàng T1 và chị Trần Thị Cẩm T2 có mâu thuẫn trầm trọng, anh chị thống nhất việc ly hôn và thống nhất giao hai con chung tên con chung tên Nguyễn Trần Gia P, sinh ngày 24/9/2012 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 30/10/2014 cho anh T1 nuôi dưỡng, chị T2 không cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình của các đương sự. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T1 yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Cẩm T2 nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị T2 cư trú tại ấp TT, xã SB, Hện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân Hện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hoàng T1, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Anh T1 và chị T2 cưới nhau năm 2011, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã SB, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Anh T1 xin ly hôn với chị T2 với lý do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên cãi vả, không khí gia đình ngột ngạt, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hàn gắn được nên anh chị không còn sống chung từ năm 2020. Tại phiên tòa anh T1 vẫn cương quyết xin ly hôn với chị T2. Chị T2 thừa nhận giữa anh chị có mâu thuẫn như anh T1 trình bày. Chị T2 không đưa ra được biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nên cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T1 và chị T2 đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của anh T1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh T1 xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Trần Gia P, sinh ngày 24/9/2012 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 30/10/2014. Xét yêu cầu của anh T1 được trực tiếp nuôi dưỡng hai con là có cơ sở, vì hai con đang sống với anh T1 đã ổn định về chỗ ở, về điều kiện sinh hoạt, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu muốn được sống với anh T1. Chị T2 cũng đồng ý nhường quyền nuôi dưỡng hai con cho anh T1. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P và H cho anh T1 nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T1 không yêu cầu chị T2 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T1 và chị T2 khai không có, không cung cấp tài liệu chứng minh và cũng không có yêu cầu cụ thể nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh T1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hoàng T1.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng T1 được ly hôn với chị Trần Thị Cẩm T2.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hoàng T1 được trực tiếp nuôi dưỡng hai con tên Nguyễn Trần Gia P, sinh ngày 24/9/2012 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 30/10/2014 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T2 không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T1 không có yêu cầu.

Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu số 0025541 ngày 09/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Chợ Gạo, nên xem như anh đã nộp xong.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND Hện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS Hện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thủy Uyên